



THIẾT KẾ WEB





Bài 3:

- Kỹ thuật thiết kế
- Áp dụng Div CSS layout



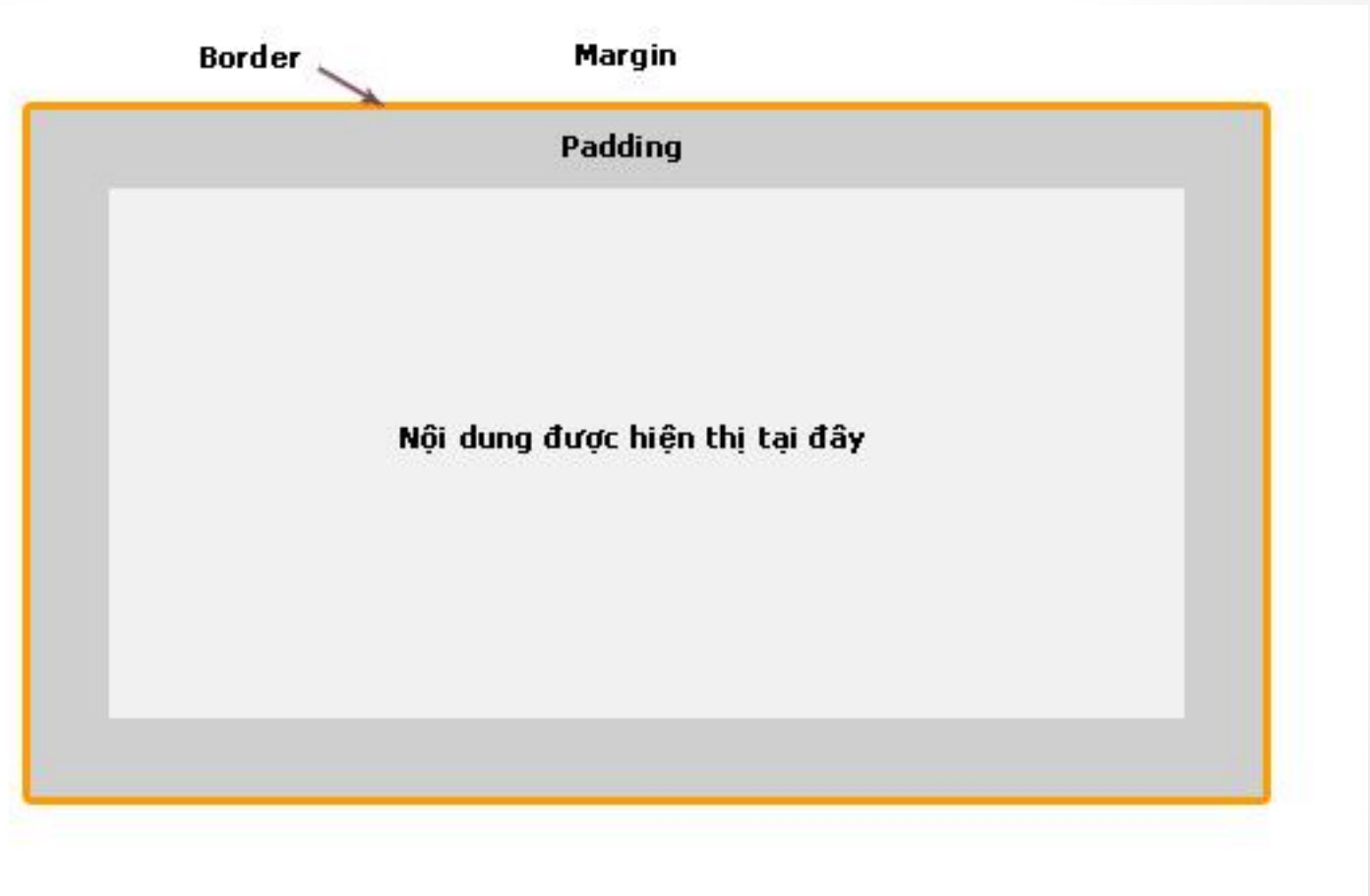
A. Kỹ thuật thiết kế

Box model trong CSS

- ✓ Box model là cách mà CSS định dạng khối không gian bao quanh một thành phần. Trong HTML tất cả các thành phần đều tồn tại một hộp bao quanh nó.
- ✓ Box model bao gồm padding (vùng đệm), border (đường viền) và margin (canh lề). *Mặc định thì tất cả các giá trị này đều bằng 0*, do đó chỉ khi nào các thuộc tính này được khai báo thì ta mới nhìn thấy sự thay đổi của chúng.



A. Kỹ thuật thiết kế





A. Kỹ thuật thiết kế

- ✓ **Margin:** margin là phần nằm ngoài cùng trong Box model, nó sẽ tạo ra khoảng cách giữa các thành phần với nhau.
- ✓ **Padding:** là vùng nằm giữa nội dung và đường viền (border), nó tạo ra một khoảng trống giúp cho nội dung được trình bày rõ ràng hơn.
- ✓ **Border:** sẽ quy định độ dày, màu sắc và kiểu hiện thị cũng như kiểu của đường viền.



A. Kỹ thuật thiết kế

Margin trong CSS

- ✓ Khi ta khai báo thuộc tính Margin (canh lề) cho một thành phần nào đó, thì nó sẽ tạo ra một khoảng cách giữa thành phần đó với các thành phần xung quanh nó (top, right, bottom và left).
- ✓ Giá trị của margin
 - auto: tự động canh đều 2 bên left và right, thường được sử dụng để canh giữa màn hình cho toàn bộ trang web
 - Kích thước (pixels, pt, em, ...)
 - % kích thước của thành phần chứa nó



A. Kỹ thuật thiết kế

✓ Ví dụ:

```
.first{  
    margin-top: 10px;  
    margin-right: 10px;  
    margin-bottom: 15px;  
    margin-left: 15px;  
}
```

```
<p class="first">
```

Đoạn văn bản này cách phía trên 10px, bên trái 15px, bên phải 10px; phía dưới 15px, không có padding

```
</p>
```



A. Kỹ thuật thiết kế

Padding trong CSS

- ✓ Khi một thành phần được khai báo padding thì nó sẽ tạo ra một khoảng cách tới đường viền giúp nội dung dễ nhìn hơn.
- ✓ Giá trị của padding
 - Kích thước (pixels, pt, em, ...)
 - % kích thước của thành phần chứa nó



A. Kỹ thuật thiết kế

✓ Ví dụ:

```
.second{  
    padding-top: 2px;  
    padding-right: 3px;  
    padding-bottom: 4px;  
    padding-left: 5px;  
}
```

```
<p class="second">
```

Đoạn văn bản này có lề trên 2px, lề phải 3px,
lề dưới 4px và lề dưới 5px

```
</p>
```



A. Kỹ thuật thiết kế

Border trong CSS

- ✓ Thuộc tính Border quy định độ dày; màu sắc và kiểu hiển thị đường viền của một thành phần trong trang web.
- ✓ Các giá trị của border bao gồm: border-style, border-width và border-color.
- ✓ Để đường viền được hiển thị thì giá trị border-style luôn phải được khai báo.



A. Kỹ thuật thiết kế

✓ Ví dụ:

```
.myborder{  
    border-top-style: solid;  
    border-right-style: dashed;  
    border-bottom-style : dotted;  
    border-left-style: double;  
}  
  
p{  
    border-style: solid;  
    border-width: 1px;  
    border-color: #000000;  
}
```



A. Kỹ thuật thiết kế

Float trong CSS

- ✓ Với CSS float, một thành phần có thể được hiển thị ở bên trái hay bên phải của thành phần chứa nó, các thành phần khác sẽ di chuyển lên lấp đầy khoảng trống nếu có.
- ✓ Float có 3 giá trị sau:
 - Left: Cố định phần tử về bên trái.
 - Right: Cố định phần tử về bên phải.
 - None: Không thay đổi . (Khi không được khai báo thì giá trị float bằng none).



A. Kỹ thuật thiết kế

✓ Ví dụ:

```
<div id="wrapper">  
  <div id="left">  
      
    <p>Cột thứ nhất có độ rộng 200px và được  
float: left</p>  
  </div>  
  <div id="right">  
    <p>Ở ví dụ này tôi có một thành phần mẹ (div)  
có chiều rộng 400px. Trong đó tôi có một thành phần  
div có độ rộng 200px và được float: left, một  
thành phần div có độ rộng 200px và được float:  
right.</p>  
  </div>  
</div>
```



A. Kỹ thuật thiết kế

```
#wapper{width: 400px}  
#left{float: left; width: 200px}  
#right{float: right; width: 200px}
```



Cột thứ nhất có độ rộng 200px
và được float: left

Ở ví dụ này tôi có một thành phần mẹ (div id="wapper") có chiều rộng 400px. Trong đó tôi có một thành phần div có id="left" có độ rộng 200px và được float: left, một thành phần div có id="right" có độ rộng 200px và được float: right.



A. Kỹ thuật thiết kế

Clear trong CSS

- ✓ Clear luôn đi cùng với float, có thể coi clear là ngược lại của float.
- ✓ Tuy nhiên không phải lúc nào chúng ta cũng muốn như vậy, do đó ta sử dụng clear để ngăn không cho các thành phần phía dưới tràn lên trên.
- ✓ Clear có 4 giá trị sau:
 - Left
 - Right
 - Both
 - None



A. Kỹ thuật thiết kế

✓ Ví dụ:

```
<div id="wrapper">  
      
    <p>Đoạn văn bản thứ nhất được float:left</p>  
    <div class="clear"></div><!-- Thẻ div trống  
được thêm vào -->  
      
    <p>Đoạn văn bản thứ 2 được float:left</p>  
</div>
```

Ta viết CSS cho class này như sau:
.clear{clear: both}



A. Kỹ thuật thiết kế



Đoạn văn bản thứ nhất được
`float:left`



Đoạn văn bản thứ 2 được
`float:left`



A. Kỹ thuật thiết kế

Display trong CSS

- ✓ Thuộc tính Display quy định phương thức hiển thị của các thành phần trên trang web.
- ✓ Được ứng dụng để tạo các hiệu ứng ẩn/hiện một hay nhiều nhóm đối tượng.
- ✓ Display có các giá trị sau:
 - None: ẩn một thành phần trong trang web
 - Block: hiển thị dạng khối
 - Inline: hiển thị trên dòng



A. Kỹ thuật thiết kế

✓ Ví dụ:

```
<div>Thành phần div 1</div>
```

```
<div>Thành phần div 2</div>
```

```
<span>Thành phần span 1</span>
```

```
<span>Thành phần span 2</span>
```

Đoạn code sau sẽ định dạng thành phần block div thành inline và thành phần inline span thành block

```
div{display: inline}
```

```
span{display: block}
```

Thành phần div 1

Thành phần div 2

Thành phần span 1 Thành phần span 2

Thành phần div 1 Thành phần div 2

Thành phần span 1

Thành phần span 2

1

2



A. Kỹ thuật thiết kế

Độ lớn thực sự của Box model

Công thức chung để tính độ lớn của Box như sau:

- ✓ Rộng = width + left padding + right padding + left border + right border + left margin + right margin
- ✓ Cao = height + top padding + bottom padding + top border + bottom border + top margin + bottom margin



A. Kỹ thuật thiết kế

Ví dụ:

```
#mybox{  
    width: 150px;  
    height: 100px;  
    padding: 10px;  
    border: 5px solid black;  
    margin: 10px;  
}
```

Box trong ví dụ trên được tính toán như sau:

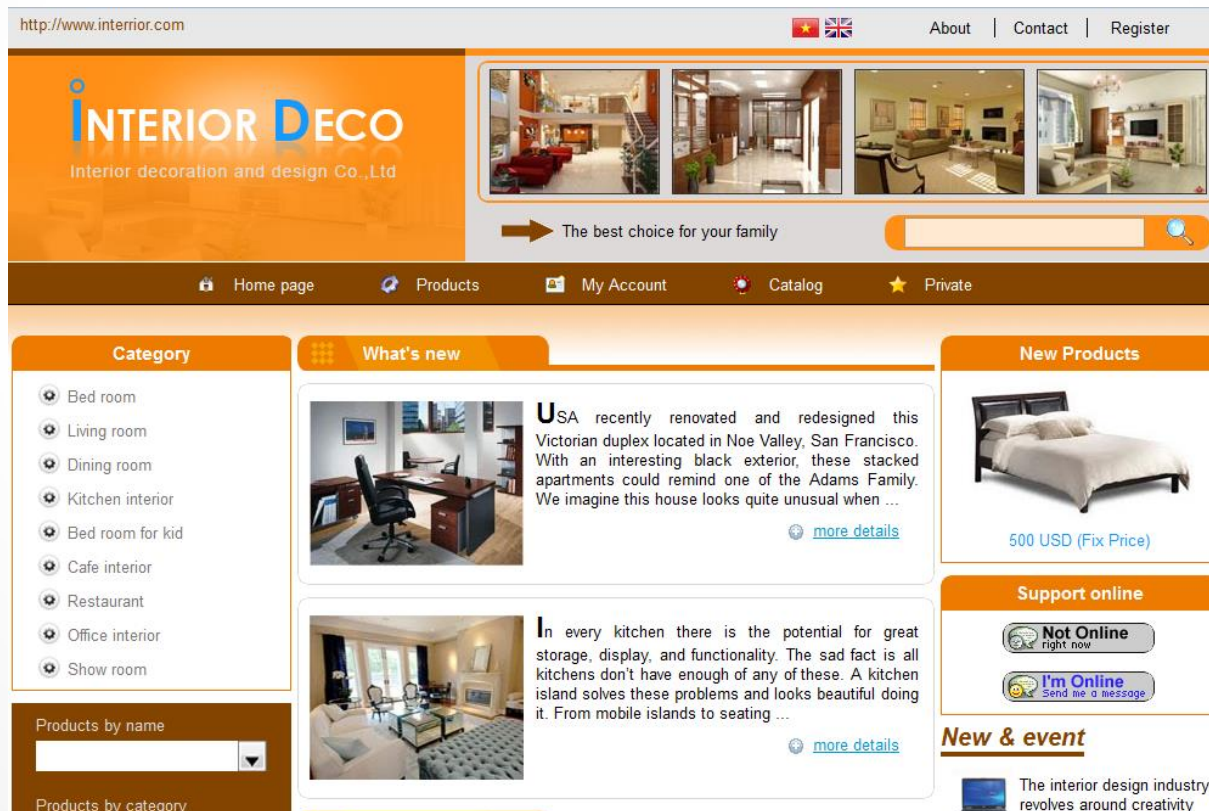
150px (width) + 20px (left + right padding) + 10px
(left + right border) + 20px (left + right margin) =
200px (chiều rộng)

Tương tự ta tính được chiều cao là 150px.



A. Áp dụng CSS Div layout

Thiết kế giao diện web nội thất





A. Áp dụng CSS Div layout

Thiết kế giao diện web shop hoa

